

*
Số 13 -QĐ/HNDT

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hội Nông dân tham gia phát triển tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019 - 2023

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/ 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam khoá VII; Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Nghệ An khoá VIII (Nhiệm kỳ 2018 - 2023”;
 - Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW, ngày 29/7/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa V) về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2020;
- Theo đề nghị của Ban Kinh tế xã hội - Hội Nông dân tỉnh,

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Hội Nông dân tham gia phát triển tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn, giai đoạn 2019 - 2023”.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng, Trưởng các ban, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ nông dân - Hội Nông dân tỉnh; hội nông dân các huyện, thành, thị và các tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực HND tỉnh
- Các Đ/c Ủy viên BTV, BCH HND tỉnh;
- Các ban, VP, TrT Hội Nông dân tỉnh;
- Hội nông dân huyện, thành, thị;
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Tùng

*

ĐỀ ÁN

Hội Nông dân tham gia phát triển tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113-QĐ/HNDT, ngày 30 tháng 8 năm 2019
của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Nghệ An)

Phần thứ nhất

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của BCH TW Đảng (Khoá IX)
về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”;

- Kết luận số 61- KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương
Đảng về Đề án “*Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong
phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân
Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020*”;

- Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ
chức và hoạt động của tổ hợp tác; Thông tư số 04/2008/TT-BKH, ngày 09/7/2008
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số
151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ
hợp tác;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích
phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ,
Quyết định “*về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực
hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai
đoạn 2011 - 2020*”;

- Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW, ngày 29/7/2011 của Ban Chấp hành Trung
ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa V) về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận
động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai
đoạn 2011 – 2020;

- Quyết định số 5980/QĐ-UBND, ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Nghệ An “Về việc phê duyệt Kế hoạch đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014 - 2020”;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam khoá VII (Nhiệm kỳ 2018 - 2023”); Nghị quyết Đại hội Nông dân tỉnh Nghệ An khoá VIII (Nhiệm kỳ 2018 - 2023”.

Phần thứ hai

VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN

THAM GIA XÂY DỰNG TỔ HỢP TÁC THỜI GIAN QUA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Trung ương Hội Nông dân, thời gian qua, các cấp hội trong tỉnh đã chú trọng công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia các loại hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn mà nòng cốt là tổ hợp tác, hợp tác xã và đã đạt được kết quả bước đầu khá tích cực.

Các cấp hội đã tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của BCH TW Đảng khoá IX về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”; Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác; Nghị quyết số 04-NQ/HNNDTW, ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khóa V) về “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011-2020*” cho cán bộ, hội viên nông dân, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, vai trò, tính tất yếu của việc phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn hiện nay.

2. Cùng với hoạt động tuyên truyền, hội nông dân các cấp trong tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, chính quyền, các doanh nghiệp để đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân như giúp các hộ nông dân tiếp cận vốn vay, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, tổ chức các cuộc hội thảo, tham quan để nông dân học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất; tham gia các hội chợ, phiên chợ trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội giúp hội viên nông dân quảng bá thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Bình quân mỗi năm các cấp hội phối hợp mở được 240 lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, mở hơn 1200 lớp tập huấn chuyển giao KHKT cho

nông dân. Tính đến 30/6/2019, dư nợ nhận uỷ thác cho nông dân vay vốn ngân hàng chính sách xã hội trên toàn tỉnh đạt 2.485 tỷ đồng. Ngoài kênh vốn ngân hàng, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh còn đẩy mạnh đến công tác xây dựng, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân. Đến nay, nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt 58.208 tỷ đồng, đã đầu tư xây dựng được 213 mô hình sản xuất kinh doanh với hơn 6.283 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn. Bình quân mỗi năm, các cấp hội phối hợp các doanh nghiệp cung ứng cho nông dân hơn 15.000 tấn phân bón theo hình thức trả chậm, tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất.

3. Tính đến 31/12/2018, toàn tỉnh Nghệ An có 2.974 tổ hợp tác, trong đó có 2.036 THT nông - lâm - ngư - diêm nghiệp (chiếm 68,46%), 235 THT công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (chiếm 7,9%), 208 THT xây dựng (chiếm 7,0%), 152 THT thương mại (chiếm 5,1%), 104 THT vận tải (chiếm 3,5%), 239 THT môi trường (chiếm 8,04%); tổng số thành viên THT là 34.766 thành viên. Trong đó, Hội Nông dân đã trực tiếp vận động, hướng dẫn thành lập được 313 tổ hợp tác (lĩnh vực trồng trọt 104 tổ, lĩnh vực chăn nuôi 88 tổ, lĩnh vực thủy sản 90 tổ, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nông nghiệp là 31 tổ) và 42 hợp tác xã (lĩnh vực nông nghiệp là 37 hợp tác xã, lĩnh vực phi nông nghiệp là 5 hợp tác xã). Các tổ hợp tác do cấp hội nông dân tư vấn, hướng dẫn thành lập đang có chiều hướng phát triển, tăng về số lượng và chất lượng, số tổ hợp tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả tăng dần, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho tổ viên, tạo điều kiện để các tổ viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, trao đổi kiến thức khoa học kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm. Nhiều mô hình tổ hợp tác có hiệu quả cao được phát triển và nhân rộng, đây chính là địa chỉ trung gian kết nối giữa nông dân với doanh nghiệp, cùng nhau hợp tác làm ăn, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ xây dựng tổ hợp tác đã tăng cường năng lực tập hợp nông dân của tổ chức Hội, nâng cao chất lượng hội viên, nông dân, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác tuyên truyền cho cán bộ, hội viên nông dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể chưa thường xuyên và còn hạn chế về chất lượng và hình thức tuyên truyền.

2. Năng lực, trình độ, sự hiểu biết về kinh tế tập thể của đội ngũ cán bộ hội còn nhiều hạn chế; khả năng tư vấn, hướng dẫn thành lập tổ hợp tác, HTX của các cấp hội còn thấp và thiếu tính chủ động. Các cấp hội trong tỉnh chưa vào cuộc với

tin thần quyết tâm cao trong việc vận động, hướng dẫn nông dân xây dựng tổ hợp tác; chưa kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp uỷ, chính quyền về giải pháp hỗ trợ cho nông dân xây dựng tổ hợp tác.

3. Phần nhiều tổ hợp tác do các cấp hội hướng dẫn thành lập chưa đúng theo quy định, công tác quản lý lỏng lẻo.

4. Một số tổ hợp tác được thành lập nhưng hiệu quả hoạt động không cao, còn nhiều lúng túng; một số tổ hợp tác hiện nay đã dừng hoạt động.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân đối với vai trò, tính tất yếu của kinh tế tập thể, tổ hợp tác trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Khẳng định vai trò của Hội Nông dân trong tham gia xây dựng và phát triển tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn. Góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nhất là tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp nông dân, xây dựng tổ chức Hội Nông dân ngày càng vững mạnh.

- Đến hết năm 2023, mỗi cơ sở hội hướng dẫn thành lập được ít nhất 02 tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả.

II. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân về xây dựng và phát triển tổ hợp tác

1.1. Đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để cho mỗi cán bộ, nông dân nắm chắc, hiểu sâu về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, xây dựng tổ hợp tác sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn, dưới nhiều hình thức như: Trên các diễn đàn hội nghị, tọa đàm, hội thảo, phương tiện thông tin đại chúng, bản tin tiếng nói nhà nông, trang Web của Hội Nông dân tỉnh và các phương tiện thông tin khác, thông qua các buổi sinh hoạt chi hội, tổ hội tổ, các hội thi tìm hiểu.. Tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của BCH TW Đảng (khoá IX) về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác; Nghị

quyết số 04 -NQ/HNDTW, ngày 29/7/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa V) về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Nghệ An “Về việc phê duyệt Kế hoạch Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020. Thông qua các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên nông dân hiểu rõ được tổ hợp tác sản xuất kinh doanh là một tổ chức tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi do những người lao động, hộ gia đình, các doanh nghiệp tự nguyện liên kết lại với nhau để đáp ứng nhu cầu lợi ích chung được đặt ra và được nhà nước công nhận. Tham gia xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất kinh doanh là góp phần đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế theo hướng hợp tác liên kết sản xuất với nhau không làm mất đi vai trò của kinh tế hộ mà còn nâng đỡ tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển từ đó từng bước giúp nông dân thoát nghèo và đi lên làm giàu bền vững; giúp hội viên, nông dân thấy được lợi ích từ việc liên kết với nhau để phát triển sản xuất kinh doanh, thấy được sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng, Nhà nước và các cấp hội nông dân. Mọi cán bộ hội từ cấp cơ sở phải được học tập, bồi dưỡng kiến thức về phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác.

1.2. Các cấp hội nông dân trong tỉnh, trước hết là người đứng đầu phải xác định rõ trách nhiệm của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước và các cấp hội về phát triển kinh tế tập thể nói chung và tổ hợp tác nói riêng; phải coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của công tác Hội và phong trào nông dân và là một nhiệm vụ quan trọng góp phần vào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

1.3. Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp để vừa đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức hội ở cơ sở vừa tăng cường sự đoàn kết, gắn bó các hội viên có cùng lợi ích và trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tinh thần hợp tác, liên kết trong sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề cho việc vận động thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập và hoạt động của tổ hợp tác

2.1. Hướng dẫn thành lập tổ hợp tác

Nắm vững quy trình thành lập tổ hợp tác theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Thông tư số 04/2008/TT-BKH, ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ, tổ chức hội nông dân đứng ra kêu gọi những hộ nông dân trên địa bàn có nhu cầu hợp tác sản xuất, kinh doanh để khuyến khích, động viên và hướng dẫn, tư vấn trình tự, thủ tục để thành lập. Các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Khảo sát và lập kế hoạch xây dựng tổ hợp tác

Nghiên cứu kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng, tình hình sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình hội viên nông dân, lập kế hoạch xây dựng tổ hợp tác.

Bước 2: Hội nông dân cơ sở báo cáo cấp ủy, đề xuất với chính quyền địa phương về chủ trương thành lập tổ hợp tác.

Bước 3: Tham mưu thành lập ban vận động thành lập tổ hợp tác gồm:

- + Trưởng ban: Đ/c phó chủ tịch UBND xã;
- + Phó ban: Đ/c chủ tịch (hoặc phó chủ tịch) hội nông dân xã;
- + Thành viên khác: Cán bộ phụ trách địa chính - nông nghiệp. Tùy tình hình cụ thể, có thể mời thêm đại diện hội phụ nữ, hội cựu chiến binh..)

Ban vận động xác định, lựa chọn một số cá nhân là hộ sản xuất kinh doanh giỏi, tâm huyết, có năng lực quản lý, có khả năng về vốn, đất đai, năng lực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, có uy tín trong cộng đồng.. để vận động làm sáng lập viên; hướng dẫn sáng lập viên vận động các hội viên, nông dân có cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh tham gia tổ hợp tác.

Bước 4: Tuyên truyền về thành lập tổ hợp tác

Nội dung tuyên truyền: Mục đích thành lập tổ hợp tác; thuận lợi, khó khăn của thành viên khi tham gia tổ hợp tác; quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác và các thành viên khi tham gia; các chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước, của địa phương đối với tổ hợp tác.

Bước 5: Hỗ trợ thủ tục thành lập tổ hợp tác

Sau khi đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nắm chắc nhu cầu tham gia tổ hợp tác của hội viên nông dân, ban vận động tổ chức hướng dẫn các thủ tục để thành lập tổ hợp tác. Cụ thể như sau:

- Hướng dẫn sáng lập viên xây dựng dự thảo hợp đồng hợp tác
- Hướng dẫn sáng lập viên tổ chức họp các hộ nông dân có nguyện vọng tham gia tổ hợp tác để thống nhất các nội dung:
 - + Mục đích và kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác;
 - + Nội dung hợp đồng hợp tác;

- + Tên, biểu tượng (nếu có) của tổ hợp tác;
- + Danh sách tổ viên;
- + Bầu tổ trưởng tổ hợp tác;
- Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục đề nghị UBND cấp xã chứng thực hợp đồng hợp tác.

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác.

Bước 6: Tổ chức ra mắt tổ hợp tác: Sau khi hợp đồng hợp tác được chứng thực, tổ chức lễ ra mắt tổ hợp tác.

2.2. Hỗ trợ hoạt động tổ hợp tác sau khi thành lập

- Các cấp hội đề xuất cấp uỷ, chính quyền giới thiệu, tạo điều kiện để các tổ trưởng tổ hợp tác được tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức về hợp tác, liên kết sản xuất, kiến thức khoa học kỹ thuật, quản trị kinh doanh...; phối hợp tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý cho tổ trưởng, ban điều hành tổ hợp tác, tập huấn khoa học kỹ thuật, kiến thức liên kết... cho tổ viên tổ hợp tác; tổ chức cho tổ viên THT tham quan, học tập các mô hình kinh tế hiệu quả ở các địa phương..

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, liên kết sản xuất theo các hình thức: Tín chấp vốn vay từ Ngân hàng NN&PTNT, nhận uỷ thác vốn vay từ Ngân hàng CSXH để hỗ trợ về vốn cho các tổ hợp tác; ưu tiên nguồn kinh phí cho vay từ quỹ hỗ trợ nông dân để giúp các thành viên tổ hợp tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Nắm chắc chủ trương chính sách, trực tiếp hoặc phối hợp tư vấn để các tổ hợp tác tiếp cận được các chính sách theo đúng quy định. Phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện cho các THT, thành viên THT được tham gia và tiếp cận với các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu. tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, hoạt động quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý giúp nông dân nắm chắc, hiểu đúng pháp luật để tham gia liên doanh, liên kết, hợp tác có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Liên kết chặt chẽ các trường và trung tâm dạy nghề, các doanh nghiệp để đào tạo nghề cho thành viên tổ hợp tác.

2.3. Gắn việc xây dựng các tổ hợp tác liên kết sản xuất kinh doanh với việc xây dựng tổ chức Hội Nông dân để phát huy được vai trò của tổ chức cũng như cán bộ Hội trong chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động của THT sản xuất, kinh doanh. Củng cố mối quan hệ chặt chẽ giữa chi hội nông dân với tổ hợp tác sản xuất, kinh doanh để làm cầu nối tiếp cận các thông tin chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác đến hội viên nông dân và thành viên tổ hợp tác.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình tổ hợp tác để tuyên truyền, nhân rộng

- Khảo sát, lựa chọn một số địa phương có sản xuất sản phẩm mang tính hàng hoá khá lớn, có lợi thế cạnh tranh, gắn với việc xây dựng thương hiệu sản phẩm (sản xuất rau, quả, cây dược liệu, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, làng nghề...) đồng thời gắn với việc thực hiện Đề án một xã một sản phẩm của tỉnh Nghệ An để chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng mô hình điểm THT liên kết sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tập trung huy động các nguồn lực từ cơ chế chính sách của Nhà nước, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tích cực khai thác các nguồn lực, lồng ghép các chương trình dự án để hỗ trợ các mô hình THT sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đề xuất với các cấp các ngành có liên quan có chính sách hỗ trợ cho thành lập THT, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý THT.

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo các ban, Văn phòng, Trung tâm trực thuộc Hội Nông dân tỉnh ưu tiên các chương trình, dự án, nguồn lực hỗ trợ hội nông dân các huyện, thành, thị và cơ sở hội được chỉ đạo điểm triển khai xây dựng mô hình tổ hợp tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tổ chức cho các thành viên THT, cán bộ, hội viên nông dân tham quan học tập mô hình điểm về THT sản xuất kinh doanh có hiệu quả ở trong và ngoài tỉnh để về vận dụng áp dụng trên đại bàn địa phương.

- Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả chỉ đạo thực hiện để rút kinh nghiệm và nhân ra diện rộng. Chú trọng tuyên truyền các mô hình có những cách làm hay để kịp thời khuyến khích động viên việc tổ chức hội tham gia xây dựng THT có hiệu quả.

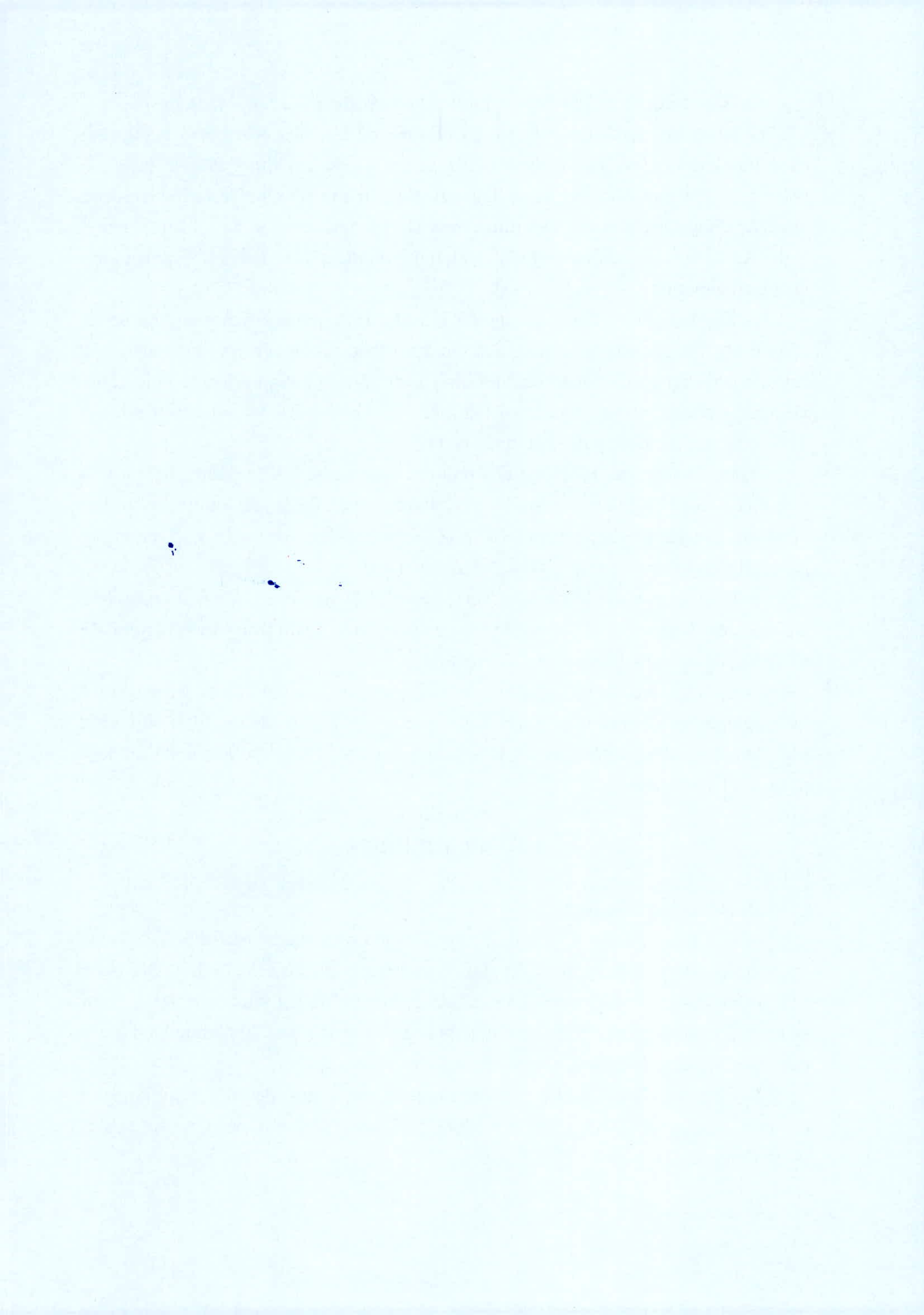
Phần thứ 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Hội Nông dân tỉnh

- Ban hành Đề án “Hội Nông dân tham gia phát triển phát triển tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2019 – 2023”; tổ chức hội nghị quán triệt để chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, phương thức triển khai thực hiện. Hàng năm, căn cứ vào nội dung Đề án, ban hành kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện ở các cấp hội nông dân trong tỉnh.

- Giao Ban KT-XH chủ trì tham mưu, làm đầu mối theo dõi, phối hợp với các ban, Văn phòng, Trung tâm trực thuộc Hội Nông dân tỉnh, các huyện, thành, thị hội triển khai thực hiện Đề án này.



II. Hội nông dân các huyện, thành, thị

- Hằng năm, trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế, các cấp hội đưa vào chương trình công tác Hội và phong trào nông dân cấp mình chỉ tiêu hướng dẫn thành lập tổ hợp tác để tập trung thực hiện đồng thời đăng ký với ban thường vụ hội cấp trên để có kế hoạch chỉ đạo và đưa vào theo dõi thi đua.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương. Chú ý việc lựa chọn khu vực, địa bàn, đơn vị chỉ đạo điểm.

- Hướng dẫn các cơ sở hội triển khai xây dựng mô hình tổ hợp tác theo đúng nội dung của Đề án và kế hoạch của ban thường vụ huyện, thành, thị hội ban hành.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đề án về Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Kinh tế - Xã hội) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội (để b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Công Thương;
- Liên minh HTX tỉnh Nghệ An;
- Các đ/c UV BCH tỉnh Hội;
- Hội nông dân các huyện, thành, thị;
- Các ban, Văn phòng, Trung tâm HND tỉnh;
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Tùng

